

## Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.241,62	295,84
Thay đổi (%)	0,83%	0,41%
Thay đổi	10,27	1,22
Tổng KLGD	785,07	113,90
Tổng GTGD	16.868,17	2.263,63
NĐTNN ròng (tỷ)	374,37	10,91
Tự doanh ròng (Tỷ)		
PE	13,01	15,97

## HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.265,97	1.245,90
Thay đổi (%)	0,77%	0,12%
Thay đổi	9,72	1,5
Basis	20,07	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,07%	100,2%
Hóa chất L2	0,51%	141,9%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,66%	119,0%
XD và Vật liệu L2	0,46%	61,2%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,02%	51,7%
Ô tô và phụ tùng L2	-0,07%	43,7%
Thực phẩm và đồ uống	0,92%	27,6%
Hàng cá nhân & GD L2	0,15%	89,2%
Y tế L2	-0,46%	16,6%
Bán lẻ L2	0,92%	129,3%
Truyền thông L2	5,48%	-19,4%
Du lịch và Giải trí L2	0,22%	11,5%
Viễn thông L2	3,07%	26,8%
Điện, nước & xăng L2	0,78%	54,7%
Bảo hiểm L2	-0,05%	46,4%
Bất động sản L2	1,81%	49,4%
Dịch vụ tài chính L2	0,64%	217,6%
Ngân hàng L2	0,39%	100,1%
CNTT L2	1,31%	141,7%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VNINDEX kết phiên tăng 10,27 điểm (0,83%). Độ rộng thị trường nghiêng hơn về bên mua với 315 mã tăng trong khi chỉ có 150 mã giảm. Sau phiên tăng điểm tích cực ngày hôm qua hôm nay VNINDEX gặp áp lực chốt lời T3 của phiên bùng nổ theo đà sau đó kéo điểm ở cuối phiên. Phiên hôm nay khối lượng giao dịch lớn cho thấy tiếp tục có lực cầu vào bắt đáy và có dòng tiền lớn tham gia vào thị trường.
- Nhóm cổ phiếu trụ bao gồm VHM (+4,17%), VIC (+2,94%), VCB (+2,47%) là nhóm tăng mạnh nhất và là nhân tố chủ yếu kéo điểm cho thị trường.
- Nhóm ngành tài chính bao gồm chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng là nhóm tăng mạnh nhất trong phiên ngày hôm qua thì phiên hôm nay gặp phải áp lực chốt lời nhẹ, tuy nhiên lực cầu xuất hiện cuối phiên đã kéo được nhóm tài chính bật tăng trở lại, đặc biệt là nhóm BĐS khi nhiều cổ phiếu diễn biến tích cực đặc biệt là dòng cổ phiếu penny.
- Nhóm đầu tư công là nhóm có diễn biến tích cực nhất được hỗ trợ bởi việc Chính phủ đặt mục tiêu đẩy mạnh giải ngân đầu tư công đến cuối năm.
- Nhóm cổ phiếu hàng hóa bao gồm thủy sản, hóa chất... tiếp tục diễn biến tiêu cực khi kỳ vọng về kết quả kinh doanh quý 3 sụt giảm so với quý.
- Thị trường tuy bật tăng tuy nhiên áp lực chốt lời đang dần xuất hiện, cũng như đà tăng của chỉ số chủ yếu nhờ yếu ứng lan tỏa khi các cổ phiếu trụ được kéo chứ không phải dòng tiền lan tỏa mạnh ở khắp các dòng. Vậy nên các nhà đầu tư vẫn cần đặc biệt cẩn thận.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

VNINDEX kết phiên với cây nến xanh cùng thanh khoản lớn tuy nhiên phe bán đang dần xuất hiện. VNINDEX đã xác định xu hướng tăng trong trung hạn nhưng tồn tại rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn. Vùng kháng cự tiếp theo của VNINDEX là 1.300 điểm.

## Khuyến nghị:

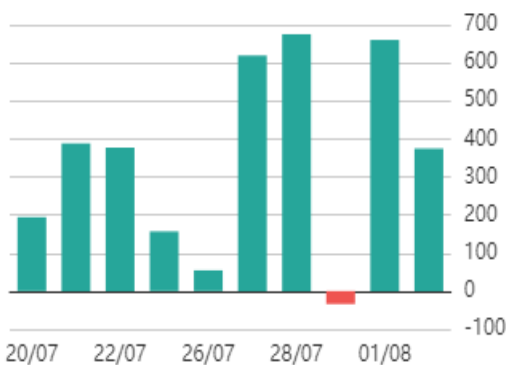
Nhà đầu tư tiếp tục giữ vị thế với những nhóm cổ phiếu đang nắm giữ. Có thể mở vị thế thăm dò đối với những cổ phiếu có cơ bản tốt, đã tích nền và chưa tăng quá mạnh.

Kịch bản 1: VNINDEX tiếp diễn đà tăng đến vùng kháng cự 1.300 điểm.

Kịch bản 2: VNINDEX điều chỉnh về vùng 1.200 điểm.

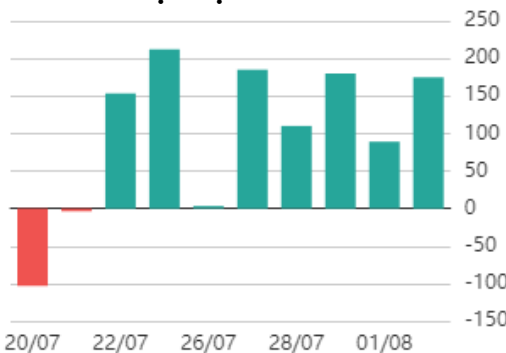


**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



Nguồn: Fireant

**Giao dịch tự doanh trên HSX**



Nguồn: Fireant

**ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC**

**Tin kinh tế trong nước**

[Địa phương được tập đoàn năng lượng Mỹ đầu tư 13 tỷ USD phát triển điện gió có tiềm năng gì?](#)

[Tháng 7, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 42,6%](#)

[Đón dòng vốn FDI: Nhiều cơ hội, lắm thách thức](#)

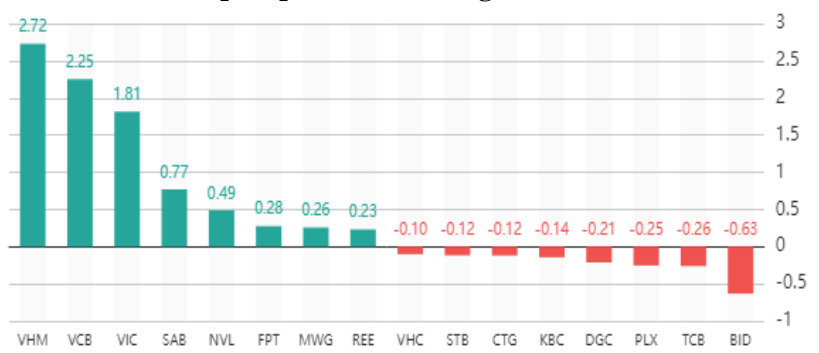
**Tin doanh nghiệp trong nước**

[ITA tạm ứng hơn 1.900 tỷ đồng cho Chủ tịch HĐQT](#)

[Trái chiều lợi nhuận quý 2 doanh nghiệp dệt may: VGT, TNG tiếp tục lãi lớn, chi phí cao ăn mòn lợi nhuận TCM, STK](#)

[Đề xuất thuế xuất khẩu phân bón: Doanh nghiệp mất lợi thế cạnh tranh?](#)

**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



Nguồn: Fireant

## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-48,05	-0,15%
DAX	-368,42	-2,73%
FTSE100	-10,01	-0,14%
Nikkei 225	191,71	0,68%
Hang Seng	9,33	0,05%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-58	-0,18%
DAX*	-22	-0,16%
FTSE100*	-43,8	-0,60%
Nikkei 225*	-163	-0,59%
Hang Seng*	-190	-0,95%

\* Số liệu của phiên liền trước

## ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

## Tin kinh tế thế giới

[Reuters: Đầu tư dầu 'lãi đậm' hơn chứng khoán và USD trong năm 2022](#)

[Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi đã đến Đài Loan](#)

[Những chỉ dấu 'khó tin' này sẽ quyết định kinh tế Mỹ có suy thoái hay không](#)

## Tin hàng hóa thế giới

[Giá xăng có thể giảm hơn 1.300 đồng/lít nếu không trích quỹ bình ổn](#)

[Giá vàng ngày 2.8.2022: Vàng SJC tăng 6 triệu đồng/lượng](#)

[Nông sản xuất khẩu tăng mạnh, xuất siêu gần 6,3 tỷ USD](#)

## Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	93,89	-4,80%	-4,80%	-4,80%	25,39%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	100,03	-3,79%	-3,79%	-3,79%	28,61%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	3,00	-3,70%	-3,70%	-3,70%	34,77%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.771,73	0,37%	0,37%	0,37%	-3,10%	PNJ
Bạc	USD/ounce	20,34	0,09%	0,09%	0,09%	-12,59%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.594,25	-2,61%	-2,61%	-2,61%	19,04%	HKB
Gạo	USD/cwt	16,66	-1,33%	-1,33%	-1,33%	12,19%	TAR, LTG
Sữa	USD/cwt	22,53	0,04%	0,04%	0,04%	22,31%	VNM
Cao su	JPY/Kg	153,00	-3,77%	-3,77%	-3,77%	-31,33%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	17,60	0,34%	0,34%	0,34%	-6,78%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	213,20	-1,84%	-1,84%	-1,84%	-5,71%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	534,20	1,35%	1,35%	1,35%	-53,46%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	120,45	-0,17%	-0,17%	-0,17%	47,84%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	119,00	1,28%	1,28%	1,28%	2,59%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	3.972,00	-3,64%	-3,64%	-3,64%	-12,66%	HSG,HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2208	1,50 (0,12%)	1.245,20	1.245,90	1.249,40	1.238,30	185.605
VN30F2209	2,90 (0,23%)	1.244,10	1.243,00	1.248,00	1.237,70	285
VN30F2212	2,70 (0,22%)	1.240,10	1.242,20	1.242,20	1.236,80	12
VN30F2303	0,40 (0,03%)	1.248,90	1.239,30	1.248,90	1.234,70	109

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HAR	5,81	+0,38/+7,00%	2.311.600
DRH	9,79	+0,64/+6,99%	4.067.900
VNL	22,25	+1,45/+6,97%	115.100
HAI	2,61	+0,17/+6,97%	2.387.900
QCG	8,77	+0,57/+6,95%	310.900

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SVC	92,6	-6,80/-6,84%	200
SVI	62,1	-4,00/-6,05%	300
AGM	27	-1,35/-4,76%	17.000
DRL	65	-3,00/-4,41%	300
LEC	9,04	-0,36/-3,83%	600

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
L61	9,9	+0,90/+10,00%	30.900
BII	4,4	+0,40/+10,00%	1.857.600
VNC	34,3	+3,10/+9,94%	1.100
CSC	66,5	+6,00/+9,92%	86.300
VTL	14,5	+1,30/+9,85%	100

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CLM	88,4	-9,80/-9,98%	7.500
VC6	11	-1,20/-9,84%	1.300
VTH	7,4	-0,70/-8,64%	5.300
TFC	7,1	-0,60/-7,79%	2.000
PHN	35	-2,80/-7,41%	100

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SSI	23,2	+0,40/+1,75%	7.836.700
HPG	22,9	+0,10/+0,44%	4.564.500
VHM	62,5	+2,50/+4,17%	1.332.200
STB	25,0	-0,25/-0,99%	3.068.300
CTG	28,6	-0,10/-0,35%	1.548.500

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
FUEVFNVD	26,42	+0,07/+0,27%	-7.523.500
VNM	73,4	-0,10/-0,14%	-738.700
VHC	80	-2,20/-2,68%	-410.000
E1VFN30	21,3	+0,20/+0,95%	-1.143.900
KDC	69	-1,00/-1,43%	-201.500

03 - 08 - 2022



BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

CỔ PHIẾU TRỤ KẾO THỊ TRƯỜNG BẬT TĂNG MẠNH

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ**

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	22,9	13,38	05/08/2020	41,1				71,2%	

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.